

Số: /2025/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**Quy định chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo
trong các cơ sở giáo dục công lập**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trừ các trường của lực lượng vũ trang nhân dân (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập).

2. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Thông tư này và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục để quy định về trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý, không thấp hơn mức quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà giáo và nhà giáo giữ chức vụ quản lý cơ sở giáo dục thuộc danh sách trả lương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

2. Nhà giáo thuộc danh sách trả lương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đang hướng dẫn thực hành tại các xưởng trường, trạm, trại, phòng thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục công lập hoặc hướng dẫn thực hành trên tàu huấn luyện.

Điều 3. Quy định chung về việc tính trả tiền lương dạy thêm giờ

1. Tiền lương của một tháng làm căn cứ tính trả tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo bao gồm: tiền lương tính theo hệ số lương (hoặc theo vị trí việc làm), các khoản phụ cấp lương và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có).

2. Định mức giờ dạy/năm học đối với giáo viên mầm non; định mức tiết dạy/năm học đối với giáo viên phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học; định mức giờ giảng/năm học đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; định mức giờ chuẩn giảng dạy/năm học đối với giảng viên cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được gọi chung là định mức giờ dạy/năm học.

3. Năm học quy định tại Thông tư này được tính từ ngày 01 tháng 7 năm trước đến hết ngày 30 tháng 6 của năm liền kề.

Trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp để phòng, chống thiên tai, dịch bệnh hoặc trường hợp cấp bách phải điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học, thì thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc năm học được xác định theo văn bản điều chỉnh đối với năm học đó của cơ quan có thẩm quyền.

4. Nhà giáo công tác ở các cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học, trình độ đào tạo được áp dụng định mức giờ dạy/năm học quy định cho cấp học, trình độ đào tạo tương ứng với chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm.

5. Tổng số giờ dạy thêm trong một năm học của tất cả nhà giáo không được cao hơn tổng số giờ dạy thêm tối đa trong một năm học của cơ sở giáo dục quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Trường hợp môn học không thể bố trí đủ nhà giáo giảng dạy, nhà giáo phải dạy vượt quá số giờ tối đa được thanh toán trong 01 năm học theo quy định tại khoản 7 Điều này, thì người đứng đầu cơ sở giáo dục báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền để thực hiện việc chi trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo.

6. Thời gian nhà giáo không trực tiếp tham gia giảng dạy nhưng được tính hoàn thành đủ số giờ dạy theo định mức quy định và được tính vào tổng số giờ dạy trong năm học của nhà giáo, bao gồm:

a) Thời gian nhà giáo nghỉ ốm đau, thai sản theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội;

b) Thời gian nhà giáo làm nhiệm vụ khác do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền phân công, điều động.

7. Số giờ dạy thêm tối đa trong một năm học của mỗi nhà giáo được tính trả tiền lương dạy thêm giờ theo quy định tại Thông tư này được xác định như sau:

a) Đối với giáo viên mầm non không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật về lao động;

b) Đối với nhà giáo khác không quá 150 giờ dạy.

8. Tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo được cơ quan có thẩm quyền cử đi biệt phái do cơ sở giáo dục mà nhà giáo đến biệt phái chi trả.

Tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo được cơ quan có thẩm quyền cử đi dạy liên trường do cơ sở giáo dục mà nhà giáo đến dạy liên trường chi trả. Trường hợp nhà giáo được cử dạy liên trường đồng thời từ 03 cơ sở giáo dục trở lên (bao gồm cả cơ sở giáo dục nơi nhà giáo công tác) thì tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo do các cơ sở giáo dục mà nhà giáo đến dạy liên trường chi trả, số giờ dạy thêm của nhà giáo được chia đều cho các cơ sở giáo dục này.

9. Các nhiệm vụ đã có kinh phí hỗ trợ thù lao thì không được quy đổi thời gian thực hiện nhiệm vụ ra giờ dạy hoặc giảm định mức tiết dạy để tính tiền lương dạy thêm giờ trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

10. Cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học, trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo sau khi kết thúc năm học (trừ trường hợp chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo nghỉ hưu).

Điều 4. Tổng số giờ dạy thêm trong một năm học

1. Tổng số giờ dạy thêm tối đa trong một năm học mà cơ sở giáo dục được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ được xác định như sau:

Tổng số giờ dạy thêm tối đa trong một năm học = [Tổng số giờ dạy các môn học, mô đun, hoạt động giáo dục của tất cả các lớp học theo chương trình giáo dục/năm học hoặc chương trình đào tạo/năm học + Tổng số giờ dạy được tính để thực hiện các nhiệm vụ khác/năm học (nếu có)] – (Tổng định mức giờ dạy của tất cả nhà giáo/năm học).

Trong đó:

a) Tổng số giờ dạy được tính để thực hiện các nhiệm vụ khác/năm học bao gồm: tổng số giờ dạy được quy đổi/năm học theo quy định; tổng số giờ dạy được tính thêm/năm học theo quy định; tổng số giờ dạy được giảm/năm học theo quy định;

b) Tổng định mức giờ dạy của tất cả nhà giáo/năm học bao gồm: Tổng định mức giờ dạy của tất cả nhà giáo thuộc danh sách trả lương của cơ sở giáo dục (không bao gồm nhà giáo được cử đi biệt phái và nhà giáo được cử đi dạy liên trường)/năm học; tổng định mức giờ dạy của nhà giáo được cử đến biệt phái (nếu có)/năm học; tổng số giờ dạy của nhà giáo được cử đi dạy liên trường (nếu có)/năm học.

2. Tổng số giờ dạy thêm trong một năm học đối với nhà giáo được xác định như sau:

Số giờ dạy thêm của nhà giáo/năm học = (Tổng số giờ dạy được tính thực tế/năm học) - (Định mức giờ dạy/năm học).

Trong đó:

a) Tổng số giờ dạy được tính thực tế/năm học bao gồm: số giờ đã dạy thực tế/năm học; số giờ dạy được quy đổi/năm học theo quy định (nếu có); số giờ dạy

được tính thêm/năm học theo quy định (nếu có); số giờ dạy được giảm/năm học theo quy định (nếu có); số giờ dạy được tính vào số giờ dạy đủ/năm học (nếu có);

Đối với nhà giáo được phân công dạy liên trường, tổng số giờ dạy được tính thực tế/năm học được tính ở tất cả các cơ sở giáo dục mà nhà giáo tham gia giảng dạy.

b) Định mức giờ dạy/năm học của giáo viên mầm non = (Số giờ dạy định mức/ngày) x (Số ngày làm việc/tuần) x (Số tuần dạy trẻ/năm học);

c) Định mức giờ dạy/năm học của nhà giáo các cơ sở giáo dục khác thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ làm việc của nhà giáo;

d) Trường hợp chưa có quy định về định mức giờ dạy/năm học của nhà giáo thì người đứng đầu cơ sở giáo dục quy định bằng văn bản sau khi thống nhất với ban giám hiệu, hội đồng quản lý hoặc hội đồng trường.

3. Căn cứ tổng số giờ dạy thêm tối đa trong một năm học mà cơ sở giáo dục được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ và số giờ dạy thêm của từng nhà giáo, người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định số giờ dạy thêm của từng nhà giáo được chi trả bảo đảm nguyên tắc quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư này.

Điều 5. Tiền lương dạy thêm giờ

1. Tiền lương 01 giờ dạy của nhà giáo được xác định như sau:

a) Đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học, trường chuyên biệt và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm học}} \times \frac{\text{Số tuần giảng dạy hoặc dạy trẻ (không bao gồm số tuần dự phòng)}}{52 \text{ tuần}}$$

b) Đối với giảng viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác trong cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ chuẩn dạy/năm học}} \times \frac{\text{Định mức giờ chuẩn giảng dạy/năm tính theo giờ hành chính}}{1760 \text{ giờ}} \times \frac{44 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

c) Đối với nhà giáo làm công tác quản lý hoặc được phân công làm nhiệm vụ Tổng phụ trách Đội, cán bộ Đoàn, Hội ở cơ sở giáo dục, định mức giờ dạy/năm học hoặc định mức giờ chuẩn dạy/năm học theo công thức tính tại điểm a, điểm b khoản này được tính là định mức giờ dạy/năm học của nhà giáo cùng cấp học, trình độ đào tạo của cơ sở giáo dục đó.

2. Tiền lương 01 giờ dạy thêm được xác định như sau:

Tiền lương 01 giờ dạy thêm = Tiền lương 01 giờ dạy x 150%.

3. Tiền lương dạy thêm giờ trong một năm học của nhà giáo được tính như sau:

Tiền lương dạy thêm giờ/năm học = Số giờ dạy thêm /năm học x Tiền lương 01 giờ dạy thêm .

4. Tiền lương làm thêm giờ đối với nhà giáo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền lương làm thêm giờ.

Điều 6. Chi trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo công tác không đủ 01 năm học

1. Đối với nhà giáo nghỉ hưu, nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá quy định của pháp luật, nghỉ việc không lương hoặc các trường hợp nghỉ khác (không thuộc quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư này) không trực tiếp tham gia giảng dạy thì được hưởng tiền lương dạy thêm giờ tương ứng với thời gian thực tế công tác.

2. Tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo theo quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

3. Tiền lương 01 giờ dạy đối với nhà giáo nghỉ hưu được xác định như sau:

Tiền lương 01 giờ dạy	=	$\frac{\text{Tổng tiền lương được chi trả từ đầu năm học (từ ngày 01 tháng 7 năm trước) đến thời điểm nghỉ hưu}}{\text{Tổng số giờ dạy theo định mức tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu}}$	x	$\frac{\text{Số tuần thực dạy tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu}}{52 \text{ tuần} - \text{số tuần còn lại tính từ thời điểm nghỉ hưu đến thời điểm kết thúc năm học}}$
-----------------------------	---	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Trong đó:

a) Đối với giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non: Tổng số giờ dạy theo định mức tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu = (Số giờ dạy định mức/ngày) x (Số ngày làm việc/tuần) x (Số tuần thực dạy tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu);

b) Đối với giáo viên trong cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học, trường chuyên biệt: Tổng số giờ dạy theo định mức tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu = (Định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần) x (Số tuần thực dạy tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu);

c) Đối với nhà giáo cơ sở giáo dục khác: Tổng số giờ dạy theo định mức tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu = [(Định mức giờ dạy/năm học) x (Số tuần thực dạy tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu)] / (Số tuần giảng dạy trong năm học theo quy định).

4. Tiền lương 01 giờ dạy đối với nhà giáo nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá quy định của pháp luật, nghỉ việc không lương hoặc các trường hợp nghỉ khác được xác định như sau:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương được chi trả trong năm học}}{\text{Tổng số giờ dạy định mức tính theo số tuần thực dạy}} \times \frac{\text{Số tuần thực dạy}}{52 \text{ tuần} - (\text{Số tuần giảng dạy theo quy định} - \text{Số tuần thực dạy})}$$

Trong đó:

a) Đối với giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non: Tổng số giờ dạy định mức tính theo số tuần thực dạy = (Số giờ dạy định mức/ngày) x (số ngày làm việc/tuần) x (Số tuần thực dạy);

b) Đối với giáo viên trong cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học, trường chuyên biệt: Tổng số giờ dạy định mức tính theo số tuần thực dạy = (Định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần) x (Số tuần thực dạy);

c) Đối với nhà giáo cơ sở giáo dục khác: Tổng số giờ dạy định mức tính theo số tuần thực dạy = [(Định mức giờ dạy/năm học) x (Số tuần thực dạy)] / (Số tuần giảng dạy trong năm học theo quy định).

5. Trường hợp nghỉ từ 03 ngày trở lên trong 01 tuần thì tuần đó không được tính vào số tuần thực dạy; trường hợp nghỉ dưới 03 ngày trở lên trong 01 tuần thì tuần đó được tính vào số tuần thực dạy.

Điều 7. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí thực hiện chi trả tiền lương dạy thêm giờ được bố trí từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn.

2. Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí tiền lương dạy thêm giờ thực hiện theo quy định pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản liên quan. Cơ sở giáo dục công lập căn cứ điều kiện cụ thể của từng đơn vị để thực hiện thanh toán hoặc tạm ứng tiền lương dạy thêm giờ theo tháng hoặc theo học kỳ hoặc theo năm học cho phù hợp.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 03 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học như sau:

“2. Việc phân công, bố trí nhiệm vụ cho giáo viên phải bảo đảm quy định về định mức tiết dạy, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, công bằng giữa các giáo viên trong cùng trường. Trường hợp phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm, hiệu trưởng ưu tiên phân công kiêm nhiệm đối với giáo viên dạy chưa đủ định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần và bảo đảm giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Căn cứ kế hoạch giáo dục, thực trạng đội ngũ và định mức tiết dạy trong 01 năm học, hiệu trưởng phân công giáo viên giảng dạy theo định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần. Trường hợp phải phân công giáo viên dạy vượt định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần (bao gồm cả tiết dạy quy đổi đối với các nhiệm vụ kiêm nhiệm) thì tổng số tiết dạy vượt trong 01 tuần không quá 50% định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần, tổng số tiết dạy vượt trong 01 năm học thực hiện theo quy định chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

4. Các cơ sở giáo dục được áp dụng quy định tại Thông tư này để trả lương dạy thêm giờ cho nhà giáo trong năm học 2024-2025.

5. Nhà giáo trong các trường của lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

6. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.

7. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Như khoản 7 Điều 8;
- Công báo;
- Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thường